

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng**  
**Trạm Y tế, phường Đại Nài, tỷ lệ 1/500**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014 ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi Nghị định 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP về quy hoạch xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 ban hành định mức xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng - QCVN 01:2021/BXD;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh;

*Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn; thông qua danh mục dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2023-2025 và năm 2024; điều chỉnh, quyết định chủ trương đầu tư và bãi bỏ chủ trương đầu tư một số dự án;*

*Căn cứ Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 29/12/2024 của UBND thành phố về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công;*

*Căn cứ Văn bản số 3017/SXD-QHKT<sub>4</sub> ngày 20/9/2024 của Sở Xây dựng về việc ý kiến thẩm định, phê duyệt các quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh;*

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường Đại Nài tại tờ trình số 112/TTr-QLDA ngày 09/9/2024; Báo cáo thẩm định số 127/TĐ-QLĐT ngày 27/9/2024 của phòng Quản lý đô thị.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng Trạm Y tế, phường Đại Nài, tỷ lệ 1/500 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch tổng mặt bằng Trạm Y tế, phường Đại Nài, tỷ lệ 1/500.

2. Chủ đầu tư, cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND phường Đại Nài.

3. Nhà thầu khảo sát, lập quy hoạch: Công ty CP xây dựng và kiến trúc Xanh.

4. Vị trí, ranh giới và quy mô quy hoạch.

a) Vị trí khu đất quy hoạch: Phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh.

b) Ranh giới quy hoạch: Thuộc khuôn viên quy hoạch xây dựng Trạm Y tế, phường Đại Nài.

+ Phía Tây Bắc giáp: Trường Chính trị Trần Phú;

+ Phía Tây Nam giáp: Trung tâm Da liễu ;

+ Phía Đông Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng;

+ Phía Đông Nam: Đường dân cư hiện trạng.

c) Quy mô diện tích quy hoạch: Khoảng 901m<sup>2</sup>.

5. Tính chất, mục tiêu đồ án:

a) Là khu đất QH xây dựng cơ sở y tế, đầu tư xây dựng đồng bộ tạo cảnh quan đô thị và đáp ứng nhu cầu khám và chữa bệnh cho người dân trong khu vực.

b) Mục tiêu:

- Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn, góp phần nâng cao chất lượng y tế phường Đại Nài.

- Làm cơ sở pháp lý phục vụ việc lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình và quản lý xây dựng theo quy hoạch đã được duyệt.

6. Các chỉ tiêu quy hoạch chủ yếu:

- Tổng diện tích quy hoạch: 901,0m<sup>2</sup>

- Đất xây dựng công trình: 296,05m<sup>2</sup>

- Diện tích sân: 532,95m<sup>2</sup>

- Đất cây xanh, bồn hoa: 235,42m<sup>2</sup>
- Sân đường nội bộ: 369,53m<sup>2</sup>
- Mật độ xây dựng: 32,85 %
- Hệ số sử dụng đất: 0,59 lần
- Số tầng cao: 1-2 tầng

**BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT**

TT	Hạng mục	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tầng cao	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b>	<b>296,05</b>		<b>532,95</b>	<b>32,86</b>
1	Cổng chính				
2	Cổng phụ				
4	Trạm y tế	255,30	2	492,20	
5	Nhà để xe máy	38,50	1	38,50	
6	Lò đốt rác	2,25	1	2,25	
<b>II</b>	<b>ĐẤT CÂY XANH</b>	<b>235,42</b>			<b>26,13</b>
1	Cây xanh, bồn hoa	235,42			
<b>III</b>	<b>ĐẤT GIAO THÔNG, SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ</b>	<b>369,53</b>			<b>41,01</b>
1	Sân đường nội bộ	369,53			
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>901,00</b>		<b>532,95</b>	<b>100,00</b>

**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho các cơ quan liên quan.

1. Ủy ban nhân dân phường Đại Nài phối hợp với phòng Quản lý đô thị tham mưu ban hành quy định quản lý quy hoạch theo quy hoạch được duyệt.

2. Các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính-Kế hoạch, Quản lý đô thị; Chủ tịch UBND phường Đại Nài, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, QLĐT<sub>7</sub>.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Hiếu**

